

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/DS-PT

Ngày 24-9-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hợp đồng dịch vụ bán đấu giá, yêu cầu bàn giao tài sản và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024, về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hợp đồng dịch vụ bán đấu giá, yêu cầu bàn giao tài sản và bồi thường thiệt hại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2024/QĐ-PT ngày 26-8-2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 56/2024/QĐ-PT ngày 10-9-2024, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 140/2024/QĐ-TA ngày 23-9-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị N. Cư trú tại: Đường Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Ông Đào Trung K, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn C, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ nhận văn bản: Khu đô thị V, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn có yêu cầu phản tố: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Cục THADS tỉnh). Địa chỉ trụ sở: Đường H, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Văn C: Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (văn bản ngày 12-3-2024); có mặt.

Ông Lê Minh T: Trưởng phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (văn bản ngày 12-3-2024); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty đấu giá hợp danh V (viết tắt là Công ty V). Địa chỉ trụ sở: Đường Đ, khu N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H: Giám đốc Công ty V; có mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1 (viết tắt là Công ty T1). Địa chỉ trụ sở: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Triệu Thị C: Giám đốc Công ty T1; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Văn T. Cư trú tại: Đường L, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ngày 10-8-2023); vắng mặt.

3. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ trụ sở: Phố D, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn C: Phó Trưởng phòng Phụ trách Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Công ty cổ phần T2 (viết tắt là Công ty T2). Địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Văn phòng giao dịch: Đường T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Lê Mạnh H: Tổng giám đốc, ông Đặng Trọng N: Giám đốc điều hành, ông Nguyễn Xuân T: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty T2; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T: Phó Tổng giám đốc Công ty T2 (văn bản ngày 11-12-2023); vắng mặt.

5. Bà Hoàng Thị T. Cư trú tại: Đường H, khu đô thị P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Văn T. Cư trú tại: Đường L, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ngày 10-01-2024); vắng mặt.

6. Ông Triệu Ký V. Nơi đăng ký thường trú: Khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Triệu Văn T. Cư trú tại: Đường L, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ngày 10-01-2024); vắng mặt.

7. Bà Phùng Thị S. Cư trú tại: Đường H, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Ông Trần Văn T: Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn T:

Ông Chu Văn H: Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn D, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Ông Nguyễn Doãn H: Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn D, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

9. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (viết tắt là Công ty M). Địa chỉ trụ sở: Đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H: Giám đốc Công ty M; vắng mặt.

10. Công ty trách nhiệm hữu hạn H (viết tắt là Công ty H). Địa chỉ trụ sở: Đường L, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn K: Giám đốc Công ty H; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị P: Phó giám đốc Công ty H (văn bản uỷ quyền ngày 09-4-2024); vắng mặt.

11. Ngân hàng Thương mại cổ phần C (viết tắt là Ngân hàng V). Địa chỉ trụ sở: Đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Nguyễn Khắc L: Phó Giám đốc Ngân hàng V, Chi nhánh Lạng Sơn (văn bản ngày 31-5-2023); có mặt.

Ông Hoàng Trung K: Phó Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng V, Chi nhánh Lạng Sơn (văn bản ngày 31-5-2023); có mặt.

Ông Nguyễn Hồng Q: Phó Giám đốc phụ trách; bà Phạm Thị P: Phó Giám đốc Ngân hàng V, Chi nhánh Lạng Sơn (văn bản ngày 31-5-2023); đều vắng mặt.

Ông Cao Sỹ Hoàng A: Trưởng phòng Tổng hợp; ông Vũ Thành T: Nhân viên thu nợ; bà Bế Vy Nhật L: Nhân viên thu nợ Ngân hàng V, Chi nhánh Lạng Sơn (văn bản ngày 31-5-2023); đều vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Đinh Thị N, bị đơn có yêu cầu phản tố Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T, Công ty đầu giá hợp danh V.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2020/QĐST-KDTM ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có nội dung: Công ty T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền 47.184.284.619 đồng (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi). Công ty T1 tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 06-12-2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16-11-2016.

Ngày 10-6-2020, Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 11-6-2020, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Chi cục THADS thành phố) ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 810/QĐ-CCTHADA và ngày 19-6-2020 ra Quyết định số 03/QĐ-CCTHADS về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án. Ngày 22-6-2020, Cục THADS tỉnh ra Quyết định rút hồ sơ vụ việc từ Chi cục THADS thành phố lên Cục THADS tỉnh để giải quyết, phân công Chấp hành viên Trần Văn T tổ chức thi hành án (Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 02/QĐ-CTHADS). Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, Cục THADS tỉnh xác định Công ty T1 có tài sản: Quyền sử dụng đất thửa đất số 434, tờ bản đồ số 22, diện tích sử dụng 1.382,4m², đất thương mại, dịch vụ (viết tắt là thửa đất số 434) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty T1 và tài sản trên đất có công trình đang xây dựng dở dang gồm 01 tầng hầm, 16 tầng nổi và 01 tum. Đây là tài sản bảo đảm của Hợp đồng tín dụng ký ngày 16-11-2016 giữa Công ty T1 và Ngân hàng V.

Ngày 29-6-2020, Ngân hàng V đề nghị Cục THADS tỉnh tiến hành cưỡng chế bằng biện pháp kê biên, xử lý tài sản thế chấp. Do Công ty T1 không tự nguyện thi hành, ngày 13-8-2020 Cục THADS tỉnh ban hành Quyết định 09/QĐ-CTHADS về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 434. Ngày 09-9-2020, Cục THADS tỉnh tiến hành kê biên với sự phối hợp của các cơ quan chức năng và giám sát của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là VKSND tỉnh).

Do các bên đương sự không thỏa thuận được về giá và về lựa chọn tổ chức thẩm định giá nên Chấp hành viên đã ban hành văn bản thông báo công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá. Hết thời hạn thông báo, duy nhất có Công ty T2 nộp hồ sơ đăng ký thẩm định. Cục THADS tỉnh đã ký hợp đồng thẩm định giá với Công ty T2 theo quy định. Công ty T2 đã thẩm định và xác định tài sản trên có giá trị là 124.927.425.000đồng. Chấp hành viên Cục THADS tỉnh đã ban hành Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản và thỏa thuận tổ chức bán đấu giá tài sản cho các bên đương sự; đồng thời ấn định thời hạn cho người được thi hành án, người phải thi hành án thực hiện vấn đề này.

Ngày 28-9-2020, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh ra Thông báo 178/TB-THADS về việc công khai lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định và giao Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án. Các bên đương sự cũng không lựa chọn tổ chức bán đấu giá nên Chấp hành viên đã thực hiện trình tự thủ tục để lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản. Ngày 06-10-2020, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh và Công ty V ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 18/HDDVĐGTSTHA (viết tắt là Hợp đồng số 18) để tổ chức bán đấu giá tài sản đảm bảo thi hành án. Giá khởi điểm là 124.927.425.000đồng. Sau nhiều lần thông báo nhưng không có khách hàng tham gia đấu giá, Chấp hành viên đã tiến hành giảm giá 04 lần, cụ thể: Lần 1 giảm 10%, lần 2 giảm 8%, lần 3 giảm 10%, lần 4 giảm 10% thì có 04 khách hàng đăng ký tham gia đấu giá. Ngày 20-4-2021, Công ty V đã bán cho khách hàng trúng đấu giá là nguyên đơn bà Đinh Thị N với giá bán tài sản là 83.886.000.000đồng. Ngày 18-5-2021, bà Đinh Thị N nộp đủ tiền mua tài sản đấu giá. Cục THADS tỉnh đã gửi có kỳ hạn với Ngân hàng V đối với số tiền mua tài sản đấu giá 83.886.000.000đồng của nguyên đơn để chờ xử lý giao tài sản trúng đấu giá.

Ngày 27-5-2021, Thanh tra Bộ Tư pháp có Công văn số 415/TTR-TCD&GQKNTC yêu cầu Cục THADS tỉnh chỉ đạo Chấp hành viên tạm dừng việc tổ chức cưỡng chế, giao tài sản cho người mua trúng đấu giá do Thanh tra Bộ đang giải quyết đơn của ông Triệu Văn T là con trai của ông Triệu Ký V, đề nghị xem xét việc thi hành án. Ngày 31-5-2021, Cục THADS tỉnh ban hành Thông báo số 180/TB-CTHADS tạm dừng việc giao tài sản cho người trúng đấu giá, chờ cho đến khi có kết quả của Thanh tra Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Ngày 02-6-2021, bà Đinh Thị N có đơn yêu cầu ký Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá. Ngày 04-6-2021, Chấp hành viên và bà Đinh Thị N ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 01/HĐMBTS-CTHADS (viết tắt là Hợp đồng số 01) tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 21-6-2021, Thanh tra Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định thanh tra số 13/QĐ-TTR thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật đối với Chi cục THADS thành phố, Cục THADS tỉnh và Công ty V đối với vụ việc thi hành án của Công ty T1. Ngày 06-7-2021, Thanh tra Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC đối với Công ty V đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Bán hoặc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá không đúng quy định tại điểm b khoản

2 Điều 24 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15-7-2020 của Chính phủ với mức phạt tiền 15.000.000đồng. Ngày 16-7-2021 Công ty V đã nộp phạt 15.000.000đồng.

Ngày 04-11-2021, Thanh tra Bộ Tư pháp ban hành Kết luận số 32/KL-TTR kết luận: Các nội dung kiến nghị, phản ánh của ông Triệu Văn T đối với Chấp hành viên Cục THADS tỉnh là không đúng. Đối với việc tổ chức thi hành án của Chi cục THADS thành phố và Cục THADS tỉnh, Công ty V có một số vi phạm nhưng các vi phạm không phải là căn cứ để hủy kết quả bán đấu giá tài sản quy định tại Điều 72 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Nghị định 82/2020/NĐ-CP ngày 15-7-2020 của Chính phủ. Kiến nghị Cục THADS tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo Chấp hành viên tiếp tục các trình tự thủ tục để tổ chức thi hành dứt điểm vụ việc.

Thực hiện Kết luận thanh tra, ngày 09-11-2021, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CTHADS về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá, đồng thời thông báo cho Công ty T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện di dời tài sản để giao tài sản đấu giá trong thời hạn 10 ngày. Công ty T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tự nguyện giao. Ngày 22-11-2021, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-CTHADS về việc cưỡng chế giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho người mua được tài sản bán đấu giá.

Ngày 01-12-2021, VKSND tỉnh đã ban hành Công văn số 1592/VKS-P8 đề nghị Cục THADS tỉnh tạm thời dừng việc giao tài sản đấu giá thành.

Ngày 09-12-2021, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (viết tắt là VKSNDTC) ban hành Quyết định số 430/QĐ-VKSTC về việc trực tiếp kiểm sát đột xuất hoạt động thi hành án dân sự kèm theo Kế hoạch số 144/KH-VKSTC về việc trực tiếp kiểm soát đột xuất hoạt động thi hành án dân sự tại Cục THADS tỉnh liên quan đến việc thi hành án vụ Công ty T1 (việc trực tiếp kiểm sát 07 ngày thực hiện từ ngày 13-12-2021). Ngày 14-01-2022, VKSNDTC ban hành Kiến nghị số 03/KN-VKSTC chỉ ra các vi phạm về việc xác minh không đầy đủ, chưa làm rõ tình trạng của tài sản do xây vượt quá giấy phép xây dựng trước khi kê biên tài sản thi hành án, vi phạm trong việc tổ chức kê biên tài sản thi hành án biên bản kê biên ngày 09-9-2020 không có danh sách mô tả số lượng, kích thước, chủng loại của tài sản ở từng tầng, có sự khác nhau giữa kích thước xây dựng tầng 1 và kích thước thửa đất chưa làm rõ nhưng vẫn tiếp tục ký hợp đồng thẩm định giá, bán đấu giá tài sản, không thông báo cho tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá tài sản biết về hiện trạng của tài sản xây dựng không đúng với diện tích thửa đất... yêu cầu Cục trưởng Cục THADS tỉnh chỉ đạo Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án khắc phục ngay những vi phạm nêu trong kiến nghị, thực hiện xác minh đầy đủ tài sản để tổ chức kê biên lại tài sản thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày 14-01-2022, VKSND tối cao ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTC chỉ ra những vi phạm trong việc tổ chức đấu giá tài sản thi

hành án gồm: 02 vi phạm của Chấp hành viên, đó là không lưu trữ hồ sơ đấu giá, vi phạm thời hạn ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; 05 vi phạm của Công ty V, đó là vi phạm trong việc thực hiện không đúng việc đăng thông báo tổ chức việc bán đấu giá, vi phạm không kiểm tra thông tin và thông báo đầy đủ, chính xác thông tin về tài sản đấu giá, vi phạm về không tổ chức cho khách hàng xem trực tiếp tài sản bán đấu giá, vi phạm trong việc bán hồ sơ đấu giá, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá không đúng quy định pháp luật và vi phạm trong việc ấn định ngày nộp tiền đặt trước không đúng quy định. Quá trình tổ chức thi hành án Chấp hành viên không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 47 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, không kịp thời phát hiện vi phạm của Công ty V. Do đó, kháng nghị hành vi vi phạm pháp luật của Chấp hành viên Cục THADS tỉnh và Công ty V trong việc ký kết và thực hiện Hợp đồng số 18. Kháng nghị yêu cầu Cục trưởng Cục THADS tỉnh chỉ đạo Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án căn cứ quy định tại điểm c khoản 6 Điều 33, điểm d khoản 1 Điều 47, khoản 3 Điều 72 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014 để thực hiện hủy Hợp đồng số 18 giữa Chấp hành viên và Công ty V trả lời cho VKSNDTC trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định Kháng nghị.

Ngày 24-5-2022, Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 1514/TCTHADS-GQKNTC và Văn bản số 1515/TCTHADS-GQKNTC chỉ đạo Cục THADS tỉnh thực hiện Quyết định kháng nghị số 01 của VKSND tối cao.

Thực hiện Quyết định kháng nghị của VKSNDTC và chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự, ngày 15-6-2022 Chấp hành viên Cục THADS tỉnh đã ban hành Văn bản số 275/CTHADS về việc hủy bỏ Hợp đồng số 18 do Công ty V đã thực hiện không đúng quy định về bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 33 Luật Đấu giá tài sản 2016, Điều 12 Hợp đồng dịch vụ, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh hủy bỏ Hợp đồng số 18. Hậu quả pháp lý của việc hủy Hợp đồng số 18: Kết quả bán đấu giá tài sản ngày 20-4-2021 bị hủy theo quy định tại khoản 3 Điều 72 của Luật Đấu giá tài sản 2016; Chậm dứt việc thực hiện Hợp đồng số 01 giữa Chấp hành viên Cục THADS tỉnh Lạng Sơn và bà Đinh Thị N. Ngày 20-6-2022, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh ban hành Công văn số 177/CTHADS về việc xử lý trả lại khoản tiền đã nộp để mua tài sản đấu giá cho bà Đinh Thị N nhưng bà Đinh Thị N không đến nhận. Ngày 11-7-2022, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh ban hành Thông báo số 326/TB-CTHADS về việc hủy Hợp đồng số 01 giữa Chấp hành viên Cục THADS tỉnh và bà Đinh Thị N, bởi kết quả đấu giá ngày 20-4-2021 đã bị hủy.

Tại cấp sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Đinh Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Cục THADS tỉnh giao tài sản đấu giá theo hợp đồng đã ký kết. Buộc Cục THADS tỉnh bồi thường thiệt hại do chậm thực hiện việc giao tài sản đấu giá là 22.542.195.045đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Cục THADS tỉnh phải giao tài sản đấu giá theo hợp đồng ký kết và phải bồi thường thiệt hại do chậm

thực hiện việc giao tài sản đấu giá là 21.516.760.000đồng. Nếu Tòa án chấp nhận buộc Cục THADS tỉnh bàn giao tài sản thì đối trừ với số tiền lãi được hơn 8 tỷ đồng gửi tại Ngân hàng, số tiền còn lại Cục THADS tỉnh phải bồi thường là trên 13.000.000.00đồng. Trường hợp nguyên đơn không được bàn giao được tài sản, thì Cục THADS tỉnh phải bồi thường là 13.899.795.288đồng. Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, không yêu cầu giải quyết đối với số tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá 500.000đồng và tự nguyện chịu 1.800.000đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30-11-2023.

Cục THADS tỉnh Lạng Sơn và ông Trần Văn T (Chấp hành viên) đều trình bày: Nguyên nhân dẫn đến thiệt hại trong vụ án này là do vi phạm của Công ty V. Đây là đơn vị độc lập, có chuyên môn về đấu giá nhưng vi phạm quy định của Luật Đấu giá tài sản, dẫn đến việc Hợp đồng số 18 ký giữa Chấp hành viên Cục THADS tỉnh và Công ty V bị hủy. Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 12 Hợp đồng số 18 quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên thì Công ty V phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn. Ông Trần Văn T cho rằng nguyên đơn không có thiệt hại và không chứng minh được thiệt hại nên yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là không có căn cứ. Do đó, Cục THADS tỉnh Lạng Sơn và ông Trần Văn T không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cục THADS tỉnh có yêu cầu phản tố, đề nghị tuyên bố Hợp đồng số 18 và phụ lục 04 kèm theo là vô hiệu; hủy Hợp đồng số 01, giải quyết hậu quả của việc vô hiệu, hủy 02 hợp đồng, buộc Công ty V có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn và bồi thường các khoản chi phí phát sinh của việc kê biên, cưỡng chế thi hành án, chi phí thuê công ty đo đạc, thuê công ty thẩm định giá tài sản cho Cục THADS tỉnh với tổng số tiền 212.815.000đồng. Về số tiền bà Đinh Thị N đã nộp khi trúng đấu giá sẽ trả lại gốc và lãi khi không bàn giao được tài sản. Khi giải quyết hậu quả của các hợp đồng đề nghị xác định nguyên đơn cũng có một phần lỗi bởi nguyên đơn đã biết có việc Thanh tra nhưng vẫn yêu cầu ký Hợp đồng mua bán tài sản; VKSND tỉnh thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Thi hành án dân sự trong đó có việc bán đấu giá tài sản nhưng không phát hiện ra các vi phạm nên VKSND tỉnh cũng có một phần lỗi.

Người đại diện hợp pháp của Công ty V trình bày: Công ty đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc Cục THADS tỉnh ban hành Công văn số 275 về việc hủy Hợp đồng số 18 sau khi đã ký Hợp đồng số 01 là không đúng, vì chỉ được hủy trước khi Công ty bán hồ sơ đấu giá theo khoản 4 Điều 33 Luật Đấu giá tài sản. Hợp đồng số 18 đã thực hiện xong, bà Đinh Thị N và Cục THADS tỉnh đã ký kết Hợp đồng số 01. Căn cứ khoản 3 Điều 10 Hợp đồng số 18, phụ lục hợp đồng số 04 và Hợp đồng số 01, Cục THADS tỉnh phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chậm bàn giao tài sản, việc bàn giao tài sản không liên quan đến Công ty V. Về việc thực hiện bán hồ sơ đấu giá Công ty V có sai sót, nhưng đã có Kết luận của Thanh tra Bộ Tư pháp thì sai phạm của Công ty V không phải là căn cứ để hủy Hợp đồng số 18 và hủy kết quả đấu giá. Công ty V không yêu cầu giải quyết bất kỳ nội dung gì liên quan đến Hợp đồng số 18, chưa yêu cầu giải quyết các chi phí liên quan đến cuộc đấu giá, vì chưa thanh lý Hợp

đồng số 18. Công ty V nhất trí với sai sót theo Kết luận thanh tra của Bộ Tư pháp chỉ ra và đã thực hiện nộp phạt theo Quyết định xử phạt hành chính. Công ty V không có lỗi, không phải chịu trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn và không phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến thủ tục đấu giá. Do đó, Công ty V không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T1 trình bày: Các vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản để thi hành án đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty T1 nên đề nghị không bàn giao tài sản trúng đấu giá cho nguyên đơn, về các vấn đề khác của vụ án Công ty T1 không có ý kiến.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng V trình bày: Công ty T1 vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V. Việc tạm dừng bàn giao tài sản cho bên trúng đấu giá ảnh hưởng đến kế hoạch, tiến độ thu hồi nợ nên đề nghị Tòa án buộc Cục THADS tỉnh thực hiện Hợp đồng số 01 để Ngân hàng V sớm thu hồi nợ. Đối với các yêu cầu khác trong vụ án, Ngân hàng V không có ý kiến gì. Về số tiền trúng đấu giá 83.886.000.000đồng của nguyên đơn đang được gửi tại Ngân hàng V tổng số tiền lãi tính đến ngày 16-5-2024 là 8.174.493.803đồng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty H trình bày: Ngày 31-12-2023, Công ty T1 và Công ty H đã sáp nhập theo hợp đồng sáp nhập doanh nghiệp số 01/2023/HĐSNDN ngày 04-01-2024, Công ty H đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV đăng ký thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp. Đối với toàn bộ nội dung vụ án, Công ty H không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T2 trình bày: Công ty T2 thực hiện thẩm định giá tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Khi thực hiện thẩm định giá đã căn cứ vào biên bản kê biên, kết quả khảo sát thực tế hiện trạng tài sản bao gồm những hạng mục công trình không thể tách rời, thẩm định giá đầy đủ các hạng mục, khách quan, minh bạch, phù hợp hồ sơ, phù hợp hiện trạng, phù hợp thị trường tại thời điểm thẩm định. Đối với toàn bộ nội dung vụ án, Công ty T2 không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị giải quyết vắng mặt trong vụ án.

Người đại diện hợp pháp của Công ty M trình bày: Ngày 07-9-2020, Công ty M ký Hợp đồng kinh tế số 741/2020/HĐKT với Cục THADS tỉnh về việc Trích đo địa chính thửa đất và đo đạc tài sản gắn liền với đất công trình Nhà văn phòng làm việc kết hợp khách sạn, nhà hàng và dịch vụ vui chơi giải trí của Công ty T1. Hai bên đã thực hiện xong hợp đồng, ký biên bản thanh lý hợp đồng giá trị là 79.000.000đồng, không có bên nào có ý kiến thắc mắc hay tranh chấp gì. Công ty M đã bàn giao sản phẩm theo hợp đồng và nhận tiền đầy đủ từ Cục THADS tỉnh. Đối với toàn bộ nội dung vụ án, Công ty M không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị giải quyết vắng mặt trong vụ án.

Người đại diện hợp pháp của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn trình bày: Hợp đồng số 01 giữa bà Đinh Thị N và Cục THADS tỉnh được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lạng Sơn theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Do bận công tác, nên người đại diện của Phòng Công chứng số 1 đề nghị giải quyết vắng mặt trong vụ án.

Người đại diện hợp pháp của ông Triệu Ký V, bà Hoàng Thị T trình bày: Các gia đình tiếp giáp với thửa đất 434 đã xây dựng công trình trước thời điểm Công ty T1 xây dựng khách sạn và không có tranh chấp với nhau. Do đó, đề nghị hai bên tôn trọng hiện trạng thực tế đã xây dựng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bà Phùng Thị S trình bày: Gia đình bà có thửa đất tiếp giáp với thửa đất 434 của Công ty T1. Khi gia đình bà xây dựng các công trình thì không có tranh chấp, khiếu kiện gì. Khách sạn Công ty T1 xây dựng sau. Do đó, đề nghị hai bên tôn trọng hiện trạng thực tế đã xây dựng và bà đề nghị giải quyết vắng mặt trong vụ án.

Ngày 30-11-2023, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện: Thửa đất số 434 có mục đích sử dụng đất thương mại, dịch vụ; diện tích 1.328,4m². Trên đất có tòa nhà gồm 16 tầng nổi, 01 tầng hầm và 01 tum với đặc điểm nhà kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường bao xây gạch chịu lực, chất vữa chưa hoàn thiện, hiện trạng công trình đang xây dựng chưa hoàn thiện, chưa đưa vào sử dụng. Số đo chi tiết các cạnh, diện tích sàn, mô tả cụ thể các tầng của công trình được thể hiện tại Báo cáo Giám định kiểm đếm, ghi nhận hiện trạng công trình do Công ty cổ phần liên doanh tư vấn và xây dựng C số 237/2023/GĐKL-COFEC ngày 20-12-2023. Theo Chứng thư thẩm định giá số 01a/2024/CT-CTHT ngày 15-01-2024 của Công ty cổ phần thẩm định giá H: Giá trị quyền sử dụng đất là 60.940.715.213đồng, giá trị công trình trên đất là 56.204.084.787đồng, tổng giá trị tài sản tranh chấp là 117.144.800.000đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đã quyết định:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Cục THADS tỉnh tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 01 bằng việc bàn giao tài sản trúng đấu giá và bồi thường thiệt hại là 5.688.160.000đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Cục THADS tỉnh về việc yêu cầu Công ty V bồi thường thiệt hại 106.432.500đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại, xem xét hiệu lực của Hợp đồng số 18 và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Cục THADS tỉnh về yêu cầu tuyên bố hủy Hợp đồng số 01, tuyên bố Hợp đồng số 18 vô hiệu, giải quyết hậu quả của việc hủy, vô hiệu và yêu cầu bồi thường một phần thiệt hại, cụ thể:

2.1. Tuyên bố Hợp đồng số 18 và phụ lục kèm theo giữa Cục THADS tỉnh và Công ty V vô hiệu.

2.2. Tuyên bố hủy Hợp đồng số 01 giữa nguyên đơn và Cục THADS tỉnh.

2.3. Giải quyết hậu quả hợp đồng bị hủy, vô hiệu: Cục THADS tỉnh có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trúng đấu giá 83.886.000.000đồng và lãi phát sinh của số tiền gửi tính đến ngày 16-5-2024 là 8.174.493.803đồng. Cục THADS tỉnh và Công ty V liên đới bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 8.211.635.000đồng, trong đó Cục THADS tỉnh bồi thường 4.105.818.000đồng; Công ty V bồi thường 4.105.818.000đồng. Công ty V bồi thường cho Cục THADS tỉnh 106.432.500đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án dân sự.

Trong thời hạn luật định, bản án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

1. Bà Đinh Thị N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác định việc bồi thường thiệt hại phải tính từ ngày 19-7-2021 đến ngày 16-5-2024 với mức lãi suất 18%/năm của khoản tiền 70.000.000.000đồng và mức lãi suất 9%/năm của khoản tiền 13.886.000.000đồng; tổng số tiền phải bồi thường là 38.931.049.999đồng.

2. Cục THADS tỉnh và ông Trần Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của Cục THADS tỉnh, tuyên bố văn bản số 275/CTHADS ngày 15-6-2022 của Chấp hành viên Cục THADS tỉnh về việc huỷ bỏ Hợp đồng số 18 là đúng, tuyên bố hủy Hợp đồng số 01 và giải quyết hậu quả của hợp đồng bị huỷ theo hướng: Cục THADS tỉnh có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền trúng đấu giá 83.886.000.000đồng. Công ty V bồi thường cho nguyên đơn toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 8.211.635.000đồng, được đối trừ 8.174.493.803đồng (tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16-5-2024 của số tiền 83.886.000.000đồng nguyên đơn nộp để mua tài sản đấu giá). Sau khi đối trừ Công ty V còn phải bồi thường 37.141.197đồng cho nguyên đơn. Công ty V bồi thường cho Cục THADS tỉnh chi phí cưỡng chế thi hành án, chi phí thuê đo đạc, thẩm định giá tài sản với tổng số tiền là 212.815.000đồng. Về chi phí giám định, kiểm đếm, ghi nhận hiện trạng công trình và chi phí thẩm định giá, tổng là 250.000.000đồng, nguyên đơn tự chịu 83.333.000đồng, số tiền còn lại Công ty V phải chịu và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn.

3. Công ty V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố Hợp đồng số 18 cùng phụ lục kèm và Hợp đồng số 01 có giá trị pháp lý. Công ty V không có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn do chậm bàn giao tài sản đấu giá. Công ty V không có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho Cục THADS tỉnh chi phí tiến hành kê biên, đấu giá tài sản... Công ty V không phải chịu án phí.

4. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Lạng Sơn kháng nghị đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm do có một số vi phạm về tố tụng, nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Đinh Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên nội dung kháng cáo; không có ý kiến gì về kháng cáo của các đương sự khác; nhất trí kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Cục THADS tỉnh giữ nguyên yêu cầu phản tố; giữ nguyên nội dung kháng cáo; không có ý kiến gì về kháng cáo của các đương sự khác. Cục THADS tỉnh xác định trách nhiệm của Cục THADS tỉnh trong việc bồi thường cho nguyên đơn phải thực hiện theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nhưng Cục THADS tỉnh không nhất trí với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Ông Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo; nhất trí với kháng cáo của Cục THADS tỉnh; không có ý kiến gì về kháng cáo của các đương sự khác; không nhất trí với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Công ty V giữ nguyên nội dung kháng cáo; không có ý kiến gì về kháng cáo của các đương sự khác; nhất trí với kháng nghị của Viện trưởng kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Ngân hàng V không có ý kiến gì về nội dung kháng cáo, kháng nghị và đề nghị giải quyết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ông Đào Trung K là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị N đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết đúng thẩm quyền theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Ông Nguyễn Doãn H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn T không có ý kiến gì.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, có người tham gia tố tụng vắng mặt không có lý do, có người có đề nghị xét xử vắng mặt; người tham gia tố tụng có mặt đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án

2.2. Về nội dung kháng cáo:

Đối với kháng cáo của nguyên đơn đề nghị xem xét lại bồi thường là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên nguyên đơn cũng nhất trí với kháng nghị

của Viện kiểm sát là hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết đúng thẩm quyền nên đề nghị xem xét ý kiến này.

Đối với kháng cáo của Cục THADS tỉnh: Do vi phạm về thẩm quyền giải quyết vụ án nên không xem xét kháng cáo của Cục THADS tỉnh.

Đối với kháng cáo của ông Trần Văn T: Quyết định của Bản án sơ thẩm không có nội dung ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Trần Văn T nên việc kháng cáo của ông Trần Văn T thuộc trường hợp trả lại đơn kháng cáo, nhưng cấp sơ thẩm ban hành Thông báo về việc kháng cáo là không đúng quy định. Nên kháng cáo không thuộc phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của Công ty V: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Nên việc kháng cáo không có căn cứ để xem xét.

2.2. Về nội dung kháng nghị: Việc nguyên đơn yêu cầu Cục THADS tỉnh bồi thường thiệt hại trong hoạt động thi hành án dân sự cần xác định đây là trách nhiệm bồi thường của cơ quan Nhà nước trong thực thi công vụ và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nên cần giải quyết theo trình tự thủ tục quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tòa án sơ thẩm không áp dụng quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mà giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Cục THADS tỉnh bồi thường thiệt hại như giải quyết vụ án dân sự thông thường là không đúng thẩm quyền, vi phạm trong việc áp dụng pháp luật. Đối với các nội dung còn lại nêu trong kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn; hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Do hủy Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp cho người kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ hai đã được triệu tập hợp lệ, có người tham gia tố tụng vắng mặt, có người có người đại diện hợp pháp có mặt hoặc có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét kháng cáo của bà Đinh Thị N, Cục THADS tỉnh, ông Trần Văn T, Công ty V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, thấy rằng:

[3] Nguyên đơn bà Đinh Thị N tại đơn khởi kiện yêu cầu Cục THADS tỉnh thực hiện giao tài sản đấu giá theo hợp đồng đã ký kết và yêu cầu bồi thường

thiệt hại do chậm thực hiện việc giao tài sản đấu giá với số tiền là 22.542.195.045 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định rõ: Trường hợp Cục THADS tỉnh không bàn giao được tài sản thì nguyên đơn cũng vẫn yêu cầu Cục THADS tỉnh bồi thường thiệt hại. Như vậy, nguyên đơn có yêu cầu Cục THADS tỉnh phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không phụ thuộc vào việc Cục THADS tỉnh có bàn giao được tài sản bán đấu giá hay không.

[4] Theo Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTC ngày 14-01-2022 của VKSNDTC kháng nghị hành vi vi phạm pháp luật của Chấp hành viên Cục THADS tỉnh và Công ty V trong việc ký kết và thực hiện Hợp đồng số 18. Cụ thể:

[5] Chấp hành viên có 02 vi phạm: Vi phạm trong việc không lưu trữ hồ sơ đấu giá: Tại biên bản đấu giá tài sản ngày 20-4-2021 thể hiện có 04 người tham gia đấu giá tài sản. Tuy nhiên, hồ sơ thi hành án do chấp hành viên lập chỉ thể hiện có việc nộp tiền đặt trước, không có tài liệu chứng minh thời gian nộp của người trúng đấu giá, không có tài liệu thể hiện việc nộp tiền đặt trước, thời gian nộp tiền của 03 người tham gia đấu giá còn lại là vi phạm Điều 54 Luật Đấu giá tài sản. Vi phạm thời hạn ký Hợp đồng số 18: Ngày 21-9-2020, Cục THADS tỉnh nhận được chứng thư thẩm định giá đề ngày 21-9-2020 của Công ty T2. Tuy nhiên, đến ngày 06-10-2020, Chấp hành viên và Công ty V mới thực hiện việc ký Hợp đồng số 18 để bán đấu giá tài sản bị kê biên là vi phạm khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự (chậm 05 ngày). Luật Thi hành án dân sự quy định là 10 ngày, không quy định là ngày làm việc hay trừ thứ 7, chủ nhật và cũng không quy định là 10 ngày kể từ ngày chứng thư thẩm định giá có hiệu lực. Do đó, việc Chấp hành viên áp dụng Điều 99 Luật Thi hành án dân sự để bắt đầu tính ngày ký hợp đồng dịch vụ đấu giá là không đúng quy định của pháp luật.

[6] Công ty V có 05 vi phạm, cụ thể: Thực hiện không đúng việc đăng thông báo tổ chức việc bán đấu giá tài sản, không lưu tài liệu, hình ảnh về việc thông báo công khai là vi phạm Điều 57 Luật Thi hành án dân sự. Không kiểm tra thông tin và thông báo đầy đủ, chính xác thông tin về tài sản đấu giá. Thông báo đấu giá tài sản ngày 12-10-2020 không ghi cụ thể phần tài sản xây dựng không được cấp phép mà chỉ ghi chung chung hiện trạng toàn bộ tài sản dẫn đến việc đánh giá chưa đúng về hiện trạng của tài sản đấu giá, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia đấu giá là vi phạm khoản 3 Điều 33 Luật Đấu giá tài sản. Không tổ chức cho khách hàng trực tiếp xem tài sản bán đấu giá là vi phạm khoản 1 Điều 36 Luật Đấu giá tài sản, dẫn đến người tham gia đấu giá không được tổ chức cho xem tài sản một cách hợp pháp và đầy đủ. Công ty V vi phạm trong việc bán hồ sơ đấu giá, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá. Quá trình tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án, có 04/05 lần Công ty V đã ấn định thời hạn bán hồ sơ đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá không đúng quy định (cách 02 ngày thứ 7, chủ nhật). Việc ấn định thời hạn không đủ ngày đã trực tiếp hạn chế người tham gia đấu giá dẫn đến việc kết quả đấu giá có thể bị sai lệch. Đây là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, dẫn đến phải hủy hợp đồng dịch vụ đấu giá theo điểm c khoản 6 Điều 33 Luật Đấu giá tài sản. Tại điểm a khoản 1 Điều 12 Hợp đồng số

18 quy định bên A là Cục THADS tỉnh có quyền huỷ bỏ Hợp đồng số 18. Vi phạm trong việc ấn định ngày nộp tiền đặt trước không đúng quy định. Công ty V không có thoả thuận khác thì việc thu tiền đặt trước phải được diễn ra trong 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, chứ không phải “trong giờ hành chính” theo Quy chế và Thông báo đấu giá của Công ty V. Trong cả 05 lần, Công ty V ấn định ngày cho người tham gia đấu giá được nộp tiền đặt trước đều không đảm bảo, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản.

[7] Tại Văn bản số 1514/TCTHADS-GQKNTC ngày 24-5-2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự đã chỉ đạo Cục THADS tỉnh thực hiện Quyết định kháng nghị theo hướng chấp nhận kháng nghị. Văn bản số 1515/TCTHADS-GQKNTC ngày 24-5-2022 của Tổng cục Thi hành án dân sự đã trả lời kháng nghị của VKSND tối cao với nội dung: Thống nhất quan điểm về vi phạm của Chấp hành viên và Công ty V tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTC ngày 14-01-2022 nêu trên.

[8] Thực hiện Quyết định kháng nghị và Văn bản chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự, ngày 15-6-2022 Chấp hành viên Cục THADS tỉnh đã ban hành Văn bản số 275/CTHADS về việc huỷ bỏ Hợp đồng số 18 ngày 06-10-2020 ký giữa Chấp hành viên Cục THADS tỉnh và Công ty V. Ngày 20-6-2022, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh ban hành Công văn số 177/CTHADS về việc xử lý trả lại khoản tiền đã nộp để mua tài sản đấu giá cho bà Đinh Thị N nhưng bà Đinh Thị N không đến nhận. Ngày 11-7-2022, Chấp hành viên Cục THADS tỉnh ban hành Thông báo số 326/TB-CTHADS về việc huỷ Hợp đồng số 01 ngày 04-6-2021 giữa Chấp hành viên Cục THADS tỉnh và bà Đinh Thị N bởi kết quả đấu giá ngày 20-4-2021 đã bị huỷ.

[9] Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định: *Tổ chức thi hành hoặc không tổ chức thi hành một trong các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này trái pháp luật (khoản 2 Điều 21). Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường là văn bản đã có hiệu lực pháp luật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, trong đó xác định rõ hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ hoặc là bản án, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định rõ người bị thiệt hại thuộc trường hợp được Nhà nước bồi thường (khoản 5 Điều 3). Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự: Văn bản của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trả lời chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự (khoản 5 Điều 12). Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường: Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cư trú, làm việc của người yêu cầu bồi thường hoặc nơi đặt trụ sở của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại theo lựa chọn của người yêu cầu bồi thường là Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này (khoản 2 Điều 53).*

[10] Đối chiếu vào vụ án thấy: Quá trình tổ chức thi hành án, Cục THADS tỉnh không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu

giá theo quy định tại Điều 47 Luật Đấu giá tài sản, không kịp thời phát hiện vi phạm của Công ty V, dẫn đến gây thiệt hại cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Cục THADS tỉnh bồi thường thiệt hại là có căn cứ. Việc nguyên đơn yêu cầu Cục THADS tỉnh bồi thường thiệt hại do không giao tài sản trúng đấu giá trong hoạt động Thi hành án dân sự cần xác định đây là trách nhiệm bồi thường của cơ quan Nhà nước trong thực thi công vụ và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, nên cần giải quyết theo trình tự thủ tục quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Mặt khác, Nhà nước có trách nhiệm bố trí một khoản kinh phí trong ngân sách Nhà nước để thực hiện trách nhiệm bồi thường Nhà nước. Việc cấp phát kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường được thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 62 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Chấp hành viên là người trực tiếp thi hành công vụ, giữa Chấp hành viên và Cục THADS tỉnh có mối quan hệ trong nghĩa vụ bồi thường Nhà nước, Chấp hành viên có lỗi trong thực thi công vụ gây thiệt hại dẫn đến Cục THADS phải bồi thường Nhà nước thì Chấp hành viên sẽ phải có trách nhiệm hoàn trả một khoản tiền cho Ngân sách Nhà nước theo quy định. Cơ quan giải quyết bồi thường không thu các khoản án phí, lệ phí và các loại phí khác đối với nội dung yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường Nhà nước. Do đó, Tòa án sơ thẩm không áp dụng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm trong việc áp dụng pháp luật. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Cục THADS tỉnh bồi thường thiệt hại do không giao tài sản trúng đấu giá trong hoạt động Thi hành án dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[11] Từ những phân tích và đánh giá trên, thấy rằng cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thẩm quyền giải quyết, vi phạm trong áp dụng pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Nên phải hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thẩm quyền.

[12] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để giải quyết lại là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ý kiến của những người kháng cáo, ý kiến của những người tham gia tố tụng khác sẽ được xem xét, giải quyết khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do hủy Bản án sơ thẩm vì không đúng thẩm quyền giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét, đánh giá về nội dung. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[13] Do Bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả người kháng cáo số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đương sự đã nộp và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm được quyết định khi Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000282 ngày 07-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Trần Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000281 ngày 07-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty đấu giá hợp danh V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty đấu giá hợp danh V số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000273 ngày 05-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Đinh Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa